

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2017/HSPT
Ngày 14 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hồ Minh Tấn**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Văn Yên**

Ông **Nguyễn Thành Lập**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông **Bùi Vũ Phong** – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Hồng Kông** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 151/2017/HSPT ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: **Tạ Hằng N**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Tạ Hằng N**, sinh năm: 1983; ĐKNKTT: Ấp S, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông **Tạ Thanh H** và bà **Lữ Thị M**; Tiền án – tiền sự: Không; khởi tố, bắt tạm giam ngày 05/6/2017; thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại ngày 28/6/2017(bị cáo có mặt).

Người bị hại: Chị **Phan Thanh Th**, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Kim Ph**, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau.

- Chị **Trương Như Th**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, nội dung vụ án như sau:

Trong năm 2014 và 2015, do mối quan hệ quen biết với ông **Nguyễn Kim Ph** và vợ là **Phan Thanh Th** chủ tiệm dịch vụ cầm đồ **Nguyễn Kim Ph**, trú tại ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau. **Tạ Hằng N** lợi dụng sự kiểm tra lỏng lẻo của người nhận cầm đồ nên **Tạ Hằng N** nhiều lần đến cầm vàng giả cụng thể các lần như sau:

- Ngày 26/12/2014 Tạ Hằng N đến dịch vụ cầm đồ ông Nguyễn Kim Ph cầm 02 chiếc nhẫn loại vàng 18k, trọng lượng 1,9 chỉ. Cầm với giá 3.000.000 đồng.

- Ngày 11/01/2015 Tạ Hằng N đến dịch vụ cầm đồ ông Nguyễn Kim Ph cầm 01 chiếc lắc đeo tay loại vàng 24k, trọng lượng 2,5 chỉ. Cầm với giá 7.000.000 đồng.

- Ngày 11/5/2015 Tạ Hằng N đến dịch vụ cầm đồ ông Nguyễn Kim Ph cầm 01 chiếc nhẫn loại vàng 24k, trọng lượng 05 chỉ. Cầm với giá 15.000.000 đồng.

- Ngày 27/5/2015 Tạ Hằng N đến dịch vụ cầm đồ ông Nguyễn Kim Ph cầm 01 sợi dây chuyền loại vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ. Cầm với giá 7.000.000 đồng.

- Ngày 17/9/2015 Tạ Hằng N đến dịch vụ cầm đồ ông Nguyễn Kim Ph cầm 02 chiếc lắc đeo tay loại vàng 18k, trọng lượng 10 chỉ. Cầm với giá 15.000.000 đồng.

- Cùng ngày 17/9/2015 Tạ Hằng N nhờ chị Trương Như Th đến dịch vụ cầm đồ ông Nguyễn Kim Ph cầm 01 sợi dây chuyền loại vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ. Cầm với giá 8.000.000 đồng.

- Ngày 06/10/2015 Tạ Hằng N đến dịch vụ cầm đồ ông Nguyễn Kim Ph cầm 01 chiếc lắc đeo tay loại vàng 18k, trọng lượng 10 chỉ. Cầm với giá 15.000.000 đồng.

Tất cả những lần Tạ Hằng N trực tiếp cầm vàng và nhờ chị Thủy cầm thì Ni đều nói là vàng thật và do chị Phan Thanh Th là người trực tiếp nhận cầm.

Đến ngày 03/3/2017, ông Nguyễn Kim Ph và bà Phan Thanh Th mới phát hiện tất cả số vàng Tạ Hằng N cầm đều là vàng giả nên ông Phúc có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Tạ Hằng N.

Tại Công văn ngày 19/4/2017 của Hội mỹ nghệ Kim Hoàn tỉnh Cà Mau xác định: Tất cả số vàng của Tạ Hằng N đem cầm cho dịch vụ cầm đồ Nguyễn Kim Ph đều là vàng giả.

Tại bản kết luận số 89 ngày 26/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau xác định: Chữ ký, dạng chữ viết thường đọc được “Ni”, chữ viết họ tên “Tạ Hằng N” dưới cụm từ “ký tên” ở trang 1 và chữ ký, dạng chữ viết thường đọc được “Ni”, chữ viết họ tên “Tạ Hằng N” ở dòng cuối trang 3 trên đôi giấy kẻ ngang có tiêu đề “TỔNG SỐ VÀNG ĐÃ CẦM”, ghi ngày 29/02/2016, đánh bút lục số 07 (ký hiệu A1) so với chữ ký, dạng chữ viết thường đọc được “Ni”, chữ viết họ tên “Tạ Hằng N”; “Tạ Hằng N” dưới mục: “NGƯỜI KHAI”; “NGƯỜI NỘP ĐỒ VẬT, TÀI LIỆU”; “NGƯỜI CHỨNG KIẾN”; “người Viết Tờ nhận sai”; “người Viết cam kết” trên các tài liệu:

“BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI” ngày 03/4/2017;

“BIÊN BẢN TẠM GIỮ ĐỒ VẬT, TÀI LIỆU” ngày 4/5/2017;

“BIÊN BẢN NIÊM PHONG ĐỒ VẬT, TÀI LIỆU BỊ TẠM GIỮ” ngày 05/4/2017;

“Tờ nhận sai” ngày 03/4/2017, ghi họ tên Tạ Hằng N;

“Cam Kết chã Tiền” ngày 05/4/2017, ghi họ tên Tạ Hằng N (ký hiệu từ M1 đến M5) là do cùng một người ký và viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, dạng chữ viết thường đọc được “Ni” ký dưới mục: “KHÁCH HÀNG” trên 06 (sáu) “BIÊN NHẬN”, ngày 26/12/2014; Ngày 11/01/2015; Ngày 27/5/2015; Ngày 06/10/2015; Ngày 15/5/2015 (ký hiệu từ A2

đến A7) so với chữ ký, dạng chữ viết thường đọc được “Ni”, dưới mục: “NGƯỜI KHAI”; “NGƯỜI NỘP ĐỒ VẬT, TÀI LIỆU”; “NGƯỜI CHỨNG KIẾN”; “người Viết Tờ nhận sai”; “người Viết Cam kết” trên các tài liệu:

“BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI” ngày 03/4/2017;

“BIÊN BẢN TẠM GIỮ ĐỒ VẬT, TÀI LIỆU” ngày 4/5/2017;

“BIÊN BẢN NIÊM PHONG ĐỒ VẬT, TÀI LIỆU BỊ TẠM GIỮ” ngày 05/4/2017;

“Tờ nhận sai” ngày 03/4/2017, ghi họ tên Tạ Hằng N;

“Cam Kết chử Tiên” ngày 05/4/2017, ghi họ tên Tạ Hằng N (ký hiệu từ M1 đến M5) có phải do cùng một người ký ra hay không.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện H quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tạ Hằng N, phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Bị cáo Tạ Hằng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 30/5/2017 đến 28/6/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 05/9/2017 bị cáo Tạ Hằng N kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình phạt, sửa án sơ thẩm, không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Trong năm 2014 và 2015, do mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Kim Ph và vợ là Phan Thanh Th chủ tiệm dịch vụ cầm đồ Nguyễn Kim Ph, trú tại ấp M, xã A , huyện H, tỉnh Cà Mau. Tạ Hằng N lợi dụng sự kiểm tra lỏng lẻo của người nhận cầm đồ nên Tạ Hằng N nhiều lần đến cầm vàng giả, chiếm đoạt của bị hại tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện H đã xét xử bị cáo Tạ Hằng N, phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Hằng N thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Tuy nhiên, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt 70.000.000 đồng là tình tiết định khung hình phạt tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự, nhưng án sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo với tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự “*Phạm tội nhiều lần*” là chưa đúng. Mặt khác, bị cáo bị bắt tạm giam theo biên bản về việc bắt người ngày 05/6/2017 (Bút lục 15) nhưng án sơ thẩm xác định ngày 30/5/2017 là không chính xác.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tiếp tục bồi thường xong tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết mới so với cấp sơ thẩm nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Hằng N.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tạ Hằng N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù** về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 05/6/2017 đến 28/6/2017.

Án phí hình sự phúc thẩm bị không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Minh Tấn

